TOÀ ÁN NH DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 220/2019/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 19 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 328/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa:

- ***Nguyên đơn***: **Chị Trần Thị Ngọc H** – sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp Song Chinh, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- ***Bị đơn***: **Anh Trần Anh V** – sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc H và anh Trần Anh V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị H và anh V không có con chung, hiện tại chị H cũng không có mang thai nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ kiện nên án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi bên

chịu một nữa. Chị Trần Thị Ngọc H tự nguyện nộp hết. Số tiền án phí được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0004495 ngày 28/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Số tiền còn thừa chị H được nhận lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện k;
- UBND xã B, huyện k,
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Diễm